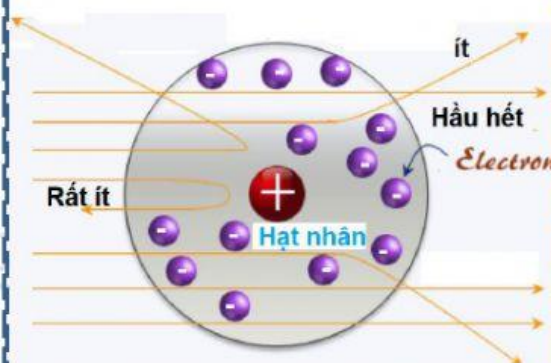


Thành phần phân tử

Hoạt động 3: Sự phát hiện hạt nhân nguyên tử

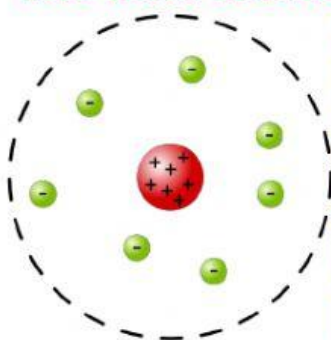
- Năm 1911, nhà vật lí người Anh Rơ-dơ-pho (Rutherford)
- Bắn phá một lá vàng mỏng bằng chùm tia α (điện tích $4+$, khối lượng $4u$) và đặt một màn huỳnh quang sau lá vàng để theo dõi đường đi của các tia α .

Quan sát mô hình thí nghiệm rút ra kết luận?



Hiện tượng	Kết luận
Hầu hết hạt α	Nguyên tử Au có cấu tạo
Một số ít hạt α	
Một số rất hạt α	

Mô hình Rutherford:

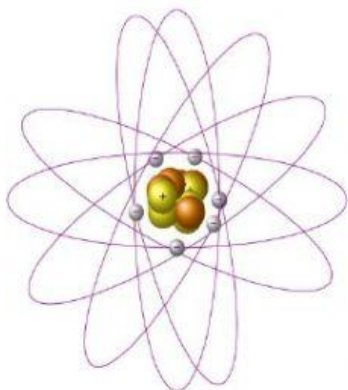


- ❖ Nguyên tử có cấu tạo , gồm 2 phần:
 - **Hạt nhân nguyên tử** : nằm ở , mang điện tích , chiếm phần thể tích so với nguyên tử.
 - : gồm các electron chuyển động xung quanh hạt nhân
- ❖ Khối lượng nguyên tử tập trung ở

Hoạt động 4: Cấu tạo của hạt nhân nguyên tử



Tìm hiểu về thí nghiệm tìm ra cấu tạo hạt nhân nguyên tử?



proton (p)	Khối lượng: $m_p =$	$.10^{-27}$ kg
	Điện tích: $q_p =$	$.10^{-19}$ C
	$= e_0$	
	$=$	

notron (n)	Khối lượng: $m_n =$	$.10^{-27}$ kg
	Điện tích: $q_n =$	

Số proton: Z Số Notron: N

Số electron:

❖ Proton được Rutherford tìm ra năm 1918



❖ Notron được Chatwick tìm ra năm 1932

